

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Võ Đình Phương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tuấn

Bà Võ Thị Trâm

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 72/2022/QĐST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa đã căn cứ các Điều 48, Điều 217, Điều 218, Điều 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc “Đòi tài sản” giữa:

* *Nguyên đơn*: Bà Lê Mai K, sinh năm 1979, chỗ ở hiện nay: phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

* *Bị đơn*: Ông Nguyễn Hữu P, sinh năm 1969, địa chỉ hiện nay: phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Nguyễn H, sinh năm 1987, địa chỉ: phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Tuấn V, sinh năm 1995, địa chỉ: quận K, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 06/6/2022, nguyên đơn bà Lê Mai K kháng cáo đề nghị hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 72/2022/QĐST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa với lý do không đồng ý với việc Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án.

XÉT THẤY:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 15/4/2022, Tòa án nhân dân thành phố N đình chỉ giải quyết vụ án. Ngày 03/06/2022, bà Lê Mai K nhận được quyết định trên. Ngày 06/06/2022, bà

Lê Mai K kháng cáo. Như vậy, Đơn kháng cáo của bà K trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên họp phúc thẩm các đương sự vắng mặt. Căn cứ Điều 314 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng phúc thẩm giải quyết vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Hội đồng phúc thẩm xét kháng cáo của nguyên đơn bà Lê Mai K cho rằng yêu cầu khởi kiện của bà chưa được giải quyết nhưng tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án là không đúng pháp luật:

[2.1] Quyết định đình chỉ xác định yêu cầu khởi kiện đã được giải quyết bằng bản án phúc thẩm đã có hiệu lực pháp luật:

- Theo nội dung Bản án dân sự phúc thẩm số 202/2020/DS-PT ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có hiệu lực pháp luật đã giải quyết quan hệ tranh chấp là yêu cầu hủy “*Văn bản thỏa thuận về việc cho tài sản quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất*” giữa bà Trần Thị N với bà Lê Mai K lập ngày 12/3/2008 và “*Văn bản thỏa thuận về việc cho tài sản quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất*” giữa ông Nguyễn Văn S với bà Lê Mai K lập ngày 06/3/2009; Yêu cầu đòi tài sản và yêu cầu chia thừa kế di sản của ông Nguyễn Văn S, bà Trần Thị N là căn nhà, đất tại phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Quyết định bản án nêu trên đã xác định nguồn gốc căn nhà, đất tại phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa của ông Nguyễn Văn S và bà Trần Thị N đã cho bà Lê Mai K. Bà Lê Mai K được quyền sở hữu - sử dụng nhà, đất nêu trên. Như vậy, quan hệ pháp luật nguyên đơn khởi kiện đã được giải quyết và quyền sở hữu, sử dụng tài sản thừa kế của ông S, bà N thuộc về bà K.

- Đồng thời, trong bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật cũng giải quyết yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu P: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lê Mai K và ông Nguyễn Hữu P tiếp tục thực hiện “*Văn bản thỏa thuận về việc nhận tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại 57 Mai Xuân Thưởng, phường V, thành phố N ngày 16/8/2010*”. Như vậy, bản án phúc thẩm đã giải quyết theo yêu cầu độc lập liên quan đến đối tượng là “*Văn bản thỏa thuận ngày 16/8/2010*” giữa bà K và ông P đối với nhà đất trên.

Do đó, các quan hệ pháp luật và các văn bản đương sự tranh chấp trong bản án phúc thẩm giải quyết trước đây hoàn toàn khác với quan hệ pháp luật tranh chấp và nghĩa vụ tranh chấp trong Đơn khởi kiện của bà K ngày 18/5/2021, 07/3/2022 và Tòa án nhân dân thành phố N thụ lý giải quyết ngày 22/3/2022.

[2.2] Theo Đơn khởi kiện nộp tại Tòa án nhân dân thành phố N:

- Nội dung đơn trình bày của bà Lê Mai K cho rằng: Theo Bản án dân sự phúc thẩm số 202/2020/DS-PT ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã có hiệu lực pháp luật và bà được giao quyền sở hữu, sử dụng đối với nhà, phường V, thành phố N. Tuy nhiên, ngày 25/6/2020, ông Nguyễn Hữu

P đã chiếm giữ căn nhà của bà và ký hợp đồng cho bà Nguyễn Thị D thuê. Căn cứ vào quyền sở hữu, sử dụng của bản án có hiệu lực pháp luật, bà K khởi kiện đòi tài sản đối với nhà, đất nêu trên. Như vậy, quan hệ pháp luật bà K khởi kiện trong vụ án này là đòi tài sản.

- Theo “*Văn bản thỏa thuận và cam kết ngày 07/3/2019*”, nội dung thỏa thuận nêu tại mục 2 và mục 3 của văn bản nêu trên xác định nghĩa vụ giữa hai bên: Giao cho bà K tiến hành làm thủ tục nộp hồ sơ đăng ký công nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất, thực hiện chuyển nhượng nhà, đất trên cho ông P sau khi được cấp sổ. Đồng thời, ông P phải thanh toán thêm cho bà K 7.000.000.000đồng (ngoài số tiền 3.000.000.000đồng theo Văn bản thỏa thuận ngày 16/8/2010). Sau khi ký văn bản thỏa thuận ngày 07/3/2019, ông P thanh toán trước 300.000.000đồng. Đối với 6.700.000.000đồng còn lại ông P thanh toán trong vòng 05 ngày, kể từ ngày ông P được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu, sử dụng nhà đất nêu trên (sau khi bà K đã ký chuyển nhượng). Tuy nhiên, cho đến nay bà K và ông P vẫn chưa thực hiện xong nghĩa vụ đã thỏa thuận. Do đó, ông P và bà K còn tranh chấp nghĩa vụ đã được ký kết của văn bản trên trong vụ án này.

Từ phân tích trên cho thấy, yêu cầu khởi kiện của bà K là “Đòi tài sản”. Ngoài ra, theo hồ sơ vụ án còn thể hiện, ông P và bà K còn tranh chấp nghĩa vụ thực hiện đăng ký cấp quyền sở hữu - sử dụng, việc ký chuyển nhượng và việc giao số tiền 6.700.000.000đồng còn lại liên quan đến nhà, đất nêu trên. Căn cứ khoản 1 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố N đình chỉ giải quyết vụ án là không đúng quy định pháp luật nên yêu cầu kháng cáo của bà K là có cơ sở. Do đó, Hội đồng phúc thẩm hủy quyết định đình chỉ và chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân thành phố N tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 72/2022/QĐST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa và chuyển hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm để tiếp tục giải quyết vụ án.

2. Án phí phúc thẩm:

- Bà Lê Mai K không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn lại 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001971 ngày 13/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- TAND TP. Nha Trang;
- Chi cục THADS TP. Nha Trang;
- Lưu: Tòa DS, VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Võ Đình Phương